

Bản án số: 145/2019/HS-ST

Ngày : 20 - 9 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Thị Hồng Hạnh

Bà Lê Thị Ngọc Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Dương Thanh Huy- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Viết D, sinh năm: 1995, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: đường C, Phường D, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết P và bà Nguyễn Thị Bích K; Có vợ Ngô Thị Phương T, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày: 28/7/2018; (Có mặt).

2. Hồ Quang B, sinh năm: 1997, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: đường N, Phường K, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: đường L, Phường M, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Quang H và bà Châu Thị Kim L; Chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày: 28/7/2018; (Có mặt).

3. Tạ Lê Bảo L, sinh năm: 1999, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: đường V, Phường M, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo:

không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Duy B và bà Lê Hồng N; Chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày: 28/7/2018; (Có mặt).

4. Lê Thái D, sinh năm: 1987, tại: Vĩnh Long; hộ khẩu thường trú: đường L, Phường K, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: diễn viên; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thái H và bà Nguyễn Thị H; Có vợ Đoàn Ngọc H, sinh năm 1985 và 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày: 28/7/2018; (Có mặt).

5. Đặng Vũ B, sinh năm: 1988, tại: Hậu Giang; hộ khẩu thường trú: phường H, thị xã Y, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: đường O, Phường K, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn V và bà Lưu Thị Hồng N; Có vợ Lê Thị Mai T, sinh năm 1988 có 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 28/7/2018; (Có mặt).

6. Trần Nguyễn Bích M, sinh năm: 1993, tại: Trà Vinh; hộ khẩu thường trú: ấp 8 xã P, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: đường T, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm nail; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh S và bà Nguyễn Thị Bích H; Chưa có chồng; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày: 28/7/2018; (Có mặt).

7. Nguyễn Mỹ T (Nguyễn Thị T), sinh năm: 1997, tại: Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú: ấp A, xã H, huyện N, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: đường U, Phường K, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân may; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Tô Thị U; Chưa có chồng; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày: 28/7/2018; (Có mặt).

8. Đặng Thành N, sinh năm: 1999, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: đường J, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Lê Đặng Thụy N; Chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 28/7/2018; (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Gia L, sinh năm 1996; địa chỉ: đường V, Phường 14, quận Gò Vấp, TP. HCM; (Vắng mặt).

2. Bà Đoàn Ngọc H, sinh năm 1985; trú tại: đường L, Phường 17, quận Gò Vấp, TP. HCM; (Vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Anh T; trú tại: đường N, Phường 13, quận Bình Thạnh, TP. HCM; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 04 giờ 10 phút ngày 28/7/2018, đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kết hợp lực lượng Quân sự, đội kiểm tra liên ngành văn hóa – xã hội và Công an phường 10, quận Gò Vấp tiến hành kiểm tra Nhà khách Tổng cục kỹ thuật quân đội, địa chỉ: 18A Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang Nguyễn Viết D, Hồ Quang B, Tạ Lê Bảo L đang thực hiện hành vi bán ma túy và chứa chấp cho 34 thanh niên nam, nữ tụ tập sử dụng ma túy nên tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa về trụ sở Công an lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp, Nguyễn Viết D, Tạ Lê Bảo L, Hồ Quang B khai nhận như sau:

Đầu tháng 7/2018, Nguyễn Viết D được một người tên P (chưa rõ lai lịch) thuê trực tiếp quản lý 10 phòng tại lầu 4, Tòa nhà Tổng cục kỹ thuật quân đội, địa chỉ: 18A Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp. Trong đó, 01 phòng dùng để D và nhân viên phục vụ ở, 09 phòng còn lại được trang trí, gắn thiết bị âm thanh gồm bộ loa, đèn led màu, tivi, giường nằm cho khách thuê để nghe nhạc và sử dụng trái phép chất ma túy. D được P thỏa thuận trả tiền lương mỗi tháng từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, tùy vào số lượng khách đến thuê phòng trong tháng. D trực tiếp quản lý, sử dụng, điều hành mọi hoạt động kinh doanh tại đây. Khoảng 20 giờ hàng ngày, P đến gặp D tổng kết sổ thu chi trong ngày nhận tiền thu lợi của ngày hôm trước rồi đi về. D chỉ nhận khách đến thuê phòng từ 21 giờ đêm hôm trước cho đến khoảng 07 giờ sáng ngày hôm sau, giá cho thuê 01 phòng từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng. Ngày 23/7/2018, D thuê Tạ Lê Bảo L và Hồ Quang B làm nhân viên phục vụ nhưng chưa trả tiền lương. Khi có khách thuê phòng, L và B sẽ thay phiên nhau vào mở cửa phòng, mở máy lạnh, cung cấp đĩa sứ và thẻ nhựa để khách sử dụng ma túy. L và B trực tiếp thu tiền của khách, ghi sổ rồi đưa lại tiền cho D cất giữ. Khi khách cần thuê phòng để sử dụng ma túy thì sẽ gọi điện thoại trực tiếp cho D hoặc đặt phòng qua B và L nhưng phải báo lại cho D biết. Sau đó, D sẽ kêu B và L dọn dẹp, sắp xếp phòng để khách đến sử dụng ma túy và nghe nhạc.

Khoảng 02 giờ ngày 28/7/2018, D nhận điện thoại của khách đặt thuê các phòng gồm 401, 403, 404, 501, 503, 505. D kêu B và L mở máy lạnh các phòng đã đặt, loa âm thanh, đèn led màu, chuẩn bị sẵn đĩa sứ, thẻ nhựa cho khách sử dụng ma túy và chờ khách đến dẫn khách vào phòng. Đến khoảng 02 giờ 30 cùng ngày, Đặng Công Quốc T gọi điện thoại cho D đặt phòng và D báo giá cho thuê phòng 404 là 1.500.000 đồng thì T đồng ý, đến 03 giờ T đi cùng với H, T1; C, T2, H và T3 đến và vào phòng 404, T kêu mua dùm 2.000.000 đồng ma túy tổng hợp để T và nhóm bạn sử dụng. D đi đến quán Bar 85, địa chỉ số 01 Quang Trung, phường 3, quận Gò Vấp gặp người nam thanh niên (không rõ lai lịch) và

mua được 02 gói nylon chứa ma túy tổng hợp loại Ketamine với giá 2.000.000 đồng. D đem 02 gói ma túy tổng hợp về phòng 404 đổ 01 gói ma túy ra đĩa sứ còn lại 01 gói D để nguyên trên đĩa. T trả cho D số tiền 2.000.000 đồng rồi D đi ra ngoài, lúc này T và nhóm bạn cùng sử dụng ma túy trong đĩa và nghe nhạc. Ngoài ra, D, B, L còn cho 05 khách thuê phòng 401; 04 khách thuê phòng 403; 04 khách thuê phòng 501; 07 khách thuê phòng 503 và 07 khách thuê phòng 505 để sử dụng ma túy và nghe nhạc.

Tại phòng số 501 khi kiểm tra phát hiện Lê Thái D, Đặng Vũ B, Trần Nguyễn Bích M, Nguyễn Mỹ T đang sử dụng ma túy và nghe nhạc. Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 21 giờ ngày 27/7/2018, cả 04 người đến quán Bar 85 chơi. Tại đây D, B, M, T hùn mỗi người 200.000 đồng với tổng số tiền 800.000 đồng mua được 02 gói nylon chứa ma túy tổng hợp với mục đích cùng nhau sử dụng. Lúc này D nhờ một nam nhân viên (không rõ lai lịch) trong quán Bar đặt phòng “bay” để D, B, M, T đến nghe nhạc và tiếp tục sử dụng ma túy. Người nam nhân viên kêu D, B, M, T đến phòng 501 của Nhà khách Tổng cục kỹ thuật quân đội do D, B và L quản lý. Đến khoảng 03 giờ ngày 28/7/2018, D lấy số ma túy mà trước đó của 4 người hùn tiền mua chung bỏ vào túi quần và cùng với B, M và T đi đến Nhà khách Tổng cục kỹ thuật số 18A Phan Văn Trị và lên phòng 501 đã đặt sẵn. Khi vào phòng 501, D bỏ gói nylon chứa ma túy trên bàn trong phòng. D, B, M, T ngồi nghe nhạc, chưa kịp sử dụng tiếp số ma túy này thì bị Công an đến kiểm tra bắt giữ. Bản kết luận giám định số 1318/KLGD – H ngày 01/8/2018, kết luận số ma túy thu được tại phòng có khối lượng 1,2201 gam loại MDMA và 0,1833 gam loại Ketamine.

Tại phòng số 503 khi kiểm tra phát hiện Đặng Thành N, Nguyễn Diễm M, Trần Thị Thu H, Hà Thanh T, Nguyễn Thanh N, Lê Hoàng P, Trịnh Hồ Duy K đang sử dụng ma túy. Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 27/7/2018, Đặng Thành N, H, M, T, N, P, K đến quán Bar tại quận Tân Bình để dự sinh nhật người bạn tên Hoàng (không rõ lai lịch), đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 28/7/2018 thì ra về. Do tất cả muốn tiếp tục tìm nơi nghe nhạc và sử dụng ma túy nên K thông qua người bạn tên Hải và liên hệ với D rồi cả nhóm đi đến địa chỉ số 18A Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp. Tại đây Duy bố trí vào phòng 503. Sau đó, nam nhân viên đem 01 cái đĩa sứ bên trong có 01 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và ma túy tổng hợp loại Ketamine để trên bàn trong phòng và đưa cho Đặng Thành N 01 gói nylon chứa 03 viên nén hình tròn viền răng cưa màu xanh loại thuốc lắc. Đặng Thành N cầm gói nylon chứa 03 viên thuốc lắc bỏ vào túi quần rồi lên giường nằm nghỉ. Sau đó, Công an đến kiểm tra phòng 503 phát hiện Đặng Thành N đang cất giấu 01 gói nylon chứa 03 viên nén hình tròn viền răng cưa màu xanh trong túi quần và phát hiện trên bàn có 01 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bên trong chứa chất bột tinh thể không màu nên tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa Đặng Thành N và những người liên quan về trụ sở Công an lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bản kết luận giám định số: 1315/KLGD-H ngày 01/8/2018, kết luận số ma túy thu giữ được trong phòng có khối lượng 1,2196 gam, loại MDMA (BL: 148 –

151, 328 - 368). Cơ quan điều tra tiếp tục đấu tranh với Đặng Thành N thì Đặng Thành N khai nhận số tiền thuê phòng và tiền mua ma túy sử dụng tại phòng 503 thì N tự nhận định cả nhóm gồm N, Thanh N, T, H, M, P, K sẽ hùn tiền lại trả sau khi trả phòng. Tuy nhiên, bản thân N chưa thỏa thuận bằng lời nói với bất kỳ ai trong phòng 503 và N cũng không nghe ai nói gì về việc hùn tiền để trả tiền thuê phòng và tiền sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, xác minh đối với Trần Thị Thu H, Nguyễn Diễm M, Nguyễn Thanh N, Lê Hoàng P, T và Trịnh Hồ Duy K nhưng kết quả xác minh tất cả H, M, Thanh N, P, T và K đều không có mặt tại địa phương. Do vậy, Cơ quan điều tra không lấy lời khai và tiến hành đối chất, nhận dạng để xác định người cung cấp ma túy cho phòng 503 cũng như không xác định được việc Đặng Thành N và H, M, Thanh N, P, T và K có thỏa thuận việc hùn tiền để trả tiền phòng và tiền đã sử dụng ma túy hay không. Do đó, chưa đủ cơ sở xác định được người cung cấp ma túy cho phòng 503 và vai trò đồng phạm của H, M, Thanh N, P, T và K có thỏa thuận việc hùn tiền để trả tiền phòng và tiền đã sử dụng ma túy hay không. Do đó, chưa đủ cơ sở xác định được người cung cấp ma túy cho phòng 503 và vai trò đồng phạm của H, M, Thanh N, P, T và K. Vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ khi nào có đủ căn cứ đề nghị xử lý sau.

Ngoài ra lực lượng chức năng còn phát hiện tại phòng 401 có 05 người, phòng 403 có 04 người và phòng 505 có 07 người đang nghe nhạc và có hành vi sử dụng ma túy. Qua trình điều tra xác định Đối với hành vi Trịnh Hồ Duy K, Nguyễn Diễm M, Trần Thị Thu H, Hà Thanh T, Nguyễn Thanh N, Lê Hoàng P (phòng 503); Đặng Công Quốc T, Trần Đồng T, Phan Thị T, Lê Kim C, Nguyễn Trần Thanh T, Nguyễn Thành H, La Ngọc H (phòng 404); Trần Minh V, Phan Mạnh Q, Hàng Thị Mỹ D, Trần H, Trần Thị Mỹ P (phòng 401); Lê Viết D, Nguyễn Thành L, Trần Minh K, Mai Thái T (phòng 403); Nguyễn Quốc K, Nguyễn Quách Huy H, Hồ Quốc B, Trần Bảo N, Nguyễn Văn Đ, Hồ Thị Mỹ S, Nguyễn Huỳnh Minh N (phòng 505) chưa đủ cơ sở để xử lý hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, qua test các đương sự này đều dương tính với ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp đã chuyển một phần hồ sơ cho Công an phường 10, quận Gò Vấp lập hồ sơ xử lý hành chính và tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có đủ chứng cứ cơ sở sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với đơn vị Nhà khách Tổng cục kỹ thuật Quân đội, địa chỉ số 18A Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp qua điều tra xác định: Ngày 15/3/2018, ông Vũ Anh T - Chức vụ thiếu tá - Chỉ huy trưởng – Đại diện Nhà khách Tổng cục kỹ thuật quân đội ký Hợp đồng và bàn giao mặt bằng Tòa nhà cho Công ty CP Pacific Trường Thành, địa chỉ: ... phường H, quận K do ông Nguyễn Ngọc T, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị làm đại diện. Nội dung công việc: Để thi công sửa chữa, nâng cấp, cải tạo và cung cấp sản phẩm nội thất hoàn thiện theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập ông Nguyễn Ngọc T đến làm việc nhưng ông T không đến mà ủy quyền cho Nguyễn Ngọc D. Ông D khai: Công ty Pacific Trường Thành có kí hợp đồng nhận thầu sửa chữa, nâng cấp, cải tạo và cung cấp sản phẩm nội thất tại Nhà khách Tổng cục kỹ thuật quân

đội. Khi thi công xong được lầu 2,3,4 thì có Đặng Ngọc T đến gặp và đặt vấn đề thuê lại lầu 4 để kinh doanh khách sạn. Tuy nhiên, sau đó Công ty Pacific Trường Thành đã kí hợp đồng cho một thanh niên tên Đặng P (không rõ lai lịch) thuê lại lầu 4 của Nhà khách nhưng ông D không cung cấp bản Hợp đồng này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Tiến hành triệu tập lần 2 thì ông D và ông T không đến làm việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh thì Công ty Pacific Trường Thành đã giải thể từ tháng 5/2018. Cơ quan điều tra tiếp tục có công văn gửi đến Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu cung cấp địa chỉ hoạt động hiện hành của Công ty Trường Thành để có căn cứ điều tra xác minh làm rõ vai trò của Nguyễn Ngọc T. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa nhận được kết quả trả lời. Do đó, chưa làm rõ được vai trò của Nguyễn Ngọc T. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra rõ vai trò của T khi nào đủ căn cứ đề nghị xử lý sau.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đặng Ngọc T khai có gặp ông Nguyễn Ngọc D để thỏa thuận việc thuê lại toàn bộ tòa nhà để kinh doanh. Tuy nhiên, T chưa nhận bàn giao mặt bằng và cũng chưa kí hợp đồng chính thức với Công ty Pacific Trường Thành. T có quen biết với người có tên Đặng P nhưng T không thừa nhận cùng với P thuê lại mặt bằng của Nhà khách Tổng cục kỹ thuật quân đội. T không có liên kết hoạt động kinh doanh gì với P.

Kết quả xác minh đối với người có tên Đặng P tại Công an phường 17, quận Gò Vấp thì P không có mặt ở địa phương và không rõ đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa ghi được lời khai, chưa làm rõ được vai trò của Đặng P và mối quan hệ giữa Đặng P với Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Ngọc T và Đặng Ngọc T. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục áp dụng các biện pháp điều tra, xác minh khi nào có căn cứ sẽ đề nghị xử lý.

Đối với thanh niên (chưa rõ lai lịch) mang ma túy vào phòng 503 cho Đặng Thành N và nhóm bạn cùng sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp tiếp tục xác minh, điều tra khi nào có căn cứ đề nghị xử lý.

Đối với những người (chưa rõ lai lịch trong quán Bar 85), T (chưa rõ lai lịch trong quán Bar X8), người bạn của V (chưa rõ lai lịch trong quán Bar DC Club) đã bán ma túy cho D, Thái D, K, V, Việt D Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ đề nghị xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ ở phía sau tủ lạnh đặt ở hành lang lầu 4: 01 hộp giấy bên ngoài có chữ Unifi trong có chứa 01 hộp kim loại bên ngoài có chữ Kingston 02, bên trong hộp kim loại có 13 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 11,2318 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 04 viên nén màu xanh lá cây là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 1,4760 gam, loại MDMA; 01 viên nén màu xanh lá cây là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0,3523 gam, loại MDMA; 01 mảnh vụn viên nén màu xanh dương là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0,1447 gam, loại MDMA theo Bản kết luận giám định số: 1316/KLGD-H

ngày 01/8/2018 của Phòng PC09 – Công an TP.Hồ Chí Minh (Số ma túy này L, D và B không thừa nhận và không biết của ai).

- 01 điện thoại Iphone số sim: 0933793331 (của D); 01 điện thoại OPPO số sim: 0902409213 (của B); 01 điện thoại Iphone số sim: 01663712279 và 01 điện thoại Nokia, số sim: 01252522227 (của L).

- 24 quyền sở ghi chép hoạt động kinh doanh, 01 bộ loa, 02 đèn màu, 03 bộ dụng cụ sử dụng shisa và 10 dao tự chế.

- Số tiền 2.000.000 đồng (D bán ma túy cho T) và 01 máy tính xách tay hiệu HP (của Đặng Gia L gửi D).

- Xe máy biển số 51S6-0618, số máy: ZS100FMG – 82A05070, số khung: VHSPC G0081H006860 (của Lê Thái B). Kết quả xác minh tại Công an quận Bình Thạnh xác định chủ xe máy biển số 51S6-0618, số máy: ZS100FMG – 82A05070, số khung: VHSPC G0081H006860 là anh Nguyễn Anh T. Công an Phường 12, quận Bình Thạnh xác định anh T đã bán nhà chuyển đến địa chỉ: Phường 13, quận Bình Thạnh. Công an Phường 13, quận Bình Thạnh trả lời xác minh, xác định tại Phường 13, quận Bình Thạnh. không có ai tên Nguyễn Anh T cư trú. Lê Thái D khai nhận được anh Nguyễn Anh T cho chiếc xe này để sử dụng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp đã đăng báo tìm chủ xe nhưng chưa có ai đến liên hệ để nhận lại xe.

- Xe máy biển số 59T1- 601.55, số máy: JF46E – 2010865, số khung: RLHJF4615 EY007304 (của Đặng Vũ B). Kết quả xác minh tại Công an quận Gò Vấp xác định chủ xe máy biển số 59T1- 601.55, số máy: JF46E – 2010865, số khung: RLHJF4615 EY007304 là anh Nguyễn Trọng K, cư trú tại: phường Đa Kao, Quận 1. Anh K đã bán xe này lại cho Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1972, cư trú tại: Phường 16, quận Gò Vấp. Sau đó, anh T đã bán xe này cho Đặng Vũ B với hình thức hợp đồng ủy quyền lại có công chứng.

Thu giữ tại phòng 501:

- 01 gói nylon chứa 02 viên nén hình bông hoa màu xanh dương là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 0,8056 gam, loại MDMA; 01 mảnh vỡ viên nén màu xanh đậm là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 0,2166 gam, loại MDMA; Nửa viên nén màu xanh lá cây là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 0,1979 gam, loại MDMA; 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,1833 gam, loại Ketamine theo Bản kết luận giám định số: 1318/KLGD-H ngày 01/8/2018 của Phòng PC09 – Công an TP.Hồ Chí Minh.

- 01 đĩa sứ, 01 đèn màu, 01 bộ loa nghe nhạc, 01 ống hút bằng tờ tiền 10.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone số sim: 01215632424 và 2.000.000 đồng (của T).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone số sim: 0937206290 và 2.000.000 đồng (của M).

- 02 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng và màu đen và 1.500.000 đồng (của B).

- 22.200.000 đồng (Hai mươi hai triệu hai trăm ngàn đồng); 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, sim số: 0933523557; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng, sim số: 01657904657 của Lê Thái Dũng.

Thu giữ tại phòng 503:

- 01 gói nylon chứa 03 viên nén hình tròn viền răng cưa màu xanh nén là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 1,2196 gam, loại MDMA theo Bản kết luận giám định số: 1315/KLGD-H ngày 01/8/2018 của Phòng PC09 - Công an Tp. Hồ Chí Minh

- 01 ống hút bằng tờ tiền 5.000 đồng bên trong chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 0,6734 gam, loại Ketamine theo Bản kết luận giám định số: 1313/KLGD-H ngày 01/8/2018 của Phòng PC09 - Công an Tp. Hồ Chí Minh.

- 01 loa hiệu AK -800 màu đen.

- 01 điện thoại Iphone màu trắng số sim: 0934603165 và số tiền 500.000 đồng (của Đặng Thành N).

Thu giữ tại phòng 404:

- 01 gói nylon bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,1344 gam, loại Ketamine theo Bản kết luận giám định số: 1317/KLGD-H ngày 01/8/2018 của Phòng PC09 - Công an TP. Hồ Chí Minh.

- 01 ống hút cuộn tròn bằng tờ tiền 10.000 đồng, 02 đèn màu, 01 bộ loa.

Thu giữ tại phòng 401:

- 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể rắn không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7092 gam, loại Ketamine theo Bản kết luận giám định số: 1312/KLGD-H ngày 01/8/2018 của Phòng PC09 - Công an TP. Hồ Chí Minh.

- 01 đĩa sứ, 01 ống hút bằng nhựa, 01 đèn màu, 02 loa.

Thu giữ tại phòng 403:

- 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể rắn không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,5556 gam, loại Ketamine theo Bản kết luận giám định số: 1314/KLGD-H ngày 01/8/2018 của Phòng PC09 - Công an TP. Hồ Chí Minh.

- 01 đĩa sành, 01 bộ loa, 01 đèn màu.

Thu giữ tại phòng 505:

- 01 bộ loa thùng.

Tại bản cáo trạng số 96A/CTr-VKS, ngày 26/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Nguyễn Viết D về tội “chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256, khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm

2017; Hồ Quang B và Tạ Lê Bảo L về tội “chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Lê Thái D, Đặng Vũ B, Nguyễn Mỹ T, Trần Nguyễn Bích My về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Đặng Thành N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà hôm nay, Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết D từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm tù về tội “chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội danh đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 năm đến 11 năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Hồ Quang B từ 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Tạ Lê Bảo L từ 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Lê Thái D từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.

- Xử phạt bị cáo Đặng Vũ B từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Mỹ T từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.

- Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Bích M từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Đặng Thành N từ 01 năm 3 tháng đến 01 năm 6 tháng tù.

- Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ kí ghi tên Nguyễn Viết D và hình dấu Công an Phường 10, quận Gò Vấp; 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ kí ghi tên Lê Việt D và hình dấu Công an Phường 10, quận Gò Vấp; 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ kí ghi tên Đặng Công Quốc T và hình dấu Công an Phường 10, quận Gò Vấp; 01 gói niêm phong bên ngoài có

chữ kí ghi tên Trần Minh V và hình dấu Công an Phường 10, quận Gò Vấp; 01 gói nylon chứa 03 viên nén hình tròn viên răng cưa màu xanh đã được niêm phong thành 01 gói bên ngoài có chữ kí ghi tên Đặng Thành N và hình dấu Công an Phường 10, quận Gò Vấp; tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 0,6734 gam, loại Ketamine chứa trong 01 ống hút bằng tờ tiền 5.000 đồng; 01 gói nylon chứa 02 (hai) viên nén hình bông hoa màu xanh dương, 01 (một) mảnh vỡ viên nén màu xanh đậm, nửa viên nén màu xanh lá cây, tất cả được niêm phong thành một gói, bên ngoài có chữ kí ghi tên Lê Thái D, Đặng Vũ B, Nguyễn Mỹ T, Trần Nguyễn Bích M và hình dấu Công an Phường 10, quận Gò Vấp; 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, đã được niêm phong thành một gói, bên ngoài có chữ kí ghi tên Lê Thái D, Đặng Vũ B, Nguyễn Mỹ T, Trần Nguyễn Bích M và hình dấu Công an Phường 10, quận Gò Vấp; 01 đĩa sứ; 01 ống hút nhựa, 04 đĩa sứ, 24 quyển sổ ghi chép hoạt động kinh doanh, 03 bộ dụng cụ sử dụng shisa, 10 dao tự chế, 01 đĩa sứ.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Iphone số sim : 0933793331 (của D); 01 điện thoại OPPO số sim: 0902409213 (của B); 01 điện thoại Iphone số sim: 01663712279 và 01 điện thoại Nokia, số sim: 01252522227 (của L); 01 ống hút được cuộn tròn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 04 bộ loa, 02 loa; số tiền 2.000.000 đồng; 01 ống hút bằng tờ tiền 5.000 đồng; 01 loa hiệu AK-800 màu đen; 01 loa nghe nhạc, 01 ống hút bằng tờ tiền 10.000 đồng; 07 đèn màu; 01 xe máy biển số 51S6-0618, số máy: ZS100FMG – 82A05070, số khung: VHSPC G0081H006860 (của Lê Thái D).

- Trả lại cho bị cáo Đặng Vũ B 01 xe máy biển số 59T1- 601.55, số máy: JF46E – 2010865, số khung: RLHJF4615 EY007304, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng sim số 01288860777, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen sim số 09074600939 và 1.500.000 đồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Mỹ T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng số sim: 01215632424 và 2.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo Trần Nguyễn Bích M 01 điện thoại di động hiệu Iphone số sim: 0937206290 và 2.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo Lê Thái D 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, sim số: 0933523557, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng, sim số: 01657904657, số tiền 200.000 đồng; trả lại cho bị cáo Đặng Thành N 01 điện thoại Iphone màu trắng số sim: 0934603165 và số tiền 500.000 đồng; trả lại cho anh Đặng Gia L 01 máy tính xách tay hiệu HP; trả lại cho chị Đoàn Ngọc H số tiền 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, biên bản phạm pháp quả tang và tang vật thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Đối chiếu với các Điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Viết D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 251 và 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Hồ Quang B và Tạ Lê Bảo L đã phạm vào tội “chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Lê Thái D, Đặng Vũ B, Nguyễn Mỹ T, Trần Nguyễn Bích M và Đặng Thành N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Đối với hành vi của Nguyễn Viết D mua 02 gói nylon chứa ma túy tổng hợp loại Ketamine với giá 2.000.000 đồng của người nam thanh niên (không rõ lai lịch) sau đó đưa cho Đặng Công Quốc T được T trả cho D số tiền 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy Nguyễn Viết D đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với Đặng Công Quốc T nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo Nguyễn Viết D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đã xâm phạm và làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý kinh tế, an ninh quốc gia, gây mất trật tự an xã hội. Mặc dù các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng các bị cáo vẫn ngang nhiên tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy bất chấp những quy định của pháp luật, bất chấp mọi hậu quả xảy ra kể cả việc trừng trị của pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã tiếp tay duy trì sự mất ổn định trật tự xã hội, duy trì và tạo điều kiện cho các tệ nạn xã hội phát triển làm ảnh hưởng đến việc giám sát sức lao động trong toàn xã hội... Do đó, cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo và cần thiết phải có một khoảng thời gian dài cách ly các bị cáo ra khỏi

xã hội nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo từ bỏ con đường nghiện ngập và tiếp tục học tập phấn đấu trở thành người tốt hơn sau này biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Các bị cáo Nguyễn Viết D, Hồ Quang B và Tạ Lê Bảo L đã có hành vi cho nhiều người thuê địa điểm mà các bị cáo quản lý để sử dụng trái phép chất ma túy nên thuộc trường hợp “đối với 02 người trở lên” qui định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Viết D, Hồ Quang B và Tạ Lê Bảo L có sự phân công, điều hành việc cho thuê địa điểm dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Viết D giữ vai trò trực tiếp quản lý, sử dụng, điều hành mọi hoạt động kinh doanh Tòa nhà Tổng cục kỹ thuật quân đội. D thuê Tạ Lê Bảo L và Hồ Quang B làm nhân viên phục vụ khi có khách thuê phòng L và B sẽ thay phiên nhau vào mở cửa phòng, mở máy lạnh, cung cấp đĩa sứ và thẻ nhựa để khách sử dụng ma túy. L và B trực tiếp thu tiền của khách, ghi sổ rồi đưa lại tiền cho D cất giữ. Khi khách cần thuê phòng để sử dụng ma túy thì sẽ gọi điện thoại trực tiếp cho D hoặc đặt phòng qua Ba và L nhưng phải báo lại cho D biết. Sau đó, D sẽ kêu B và L dọn dẹp, sắp xếp phòng để khách đến sử dụng ma túy và nghe nhạc. Như vậy giữa Nguyễn Viết D, Hồ Quang B và Tạ Lê Bảo L là đồng phạm có sự cấu kết chặt chẽ, trong đó Nguyễn Viết D giữ vai trò chính và cùng thực hiện hành vi phạm tội, Hồ Quang B và Tạ Lê Bảo L giữ vai trò giúp sức cùng thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo Lê Thái D, Đặng Vũ B, Nguyễn Mỹ T, Trần Nguyễn Bích M là đồng phạm trong việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng thuộc trường hợp giản đơn, không có sự phân công cụ thể mà chỉ là bộc phát rủ nhau cùng hùn tiền mua ma túy sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản kết luận giám định số 1318/KLGD – H ngày 01/8/2018, kết luận số ma túy thu được tại phòng 501 có khối lượng 1,2201 gam loại MDMA và 0,1833 gam loại Ketamine, các bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 là có cơ sở.

Đối với bị cáo Đặng Thành N mặc dù không có sử dụng ma túy chỉ đi theo chơi nhưng đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng 503 theo Bản kết luận giám định số: 1315/KLGD-H ngày 01/8/2018, kết luận số ma túy thu giữ được trong phòng có khối lượng 1,2196 gam, loại MDMA nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 là có cơ sở.

Tuy nhiên, tại phòng số 503 khi kiểm tra phát hiện ngoài Đặng Thành N còn có Nguyễn Diễm M, Trần Thị Thu H, Hầu Thanh T, Nguyễn Thanh N, Lê Hoàng P, Trịnh Hồ Duy K đang sử dụng ma túy. Ngày 15/01/2019 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đã ra quyết định 02/2019/ HSST – QĐ trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp do Nguyễn Diễm M, Trần Thị Thu H, Hầu Thanh T, Nguyễn Thanh N, Lê Hoàng P, Trịnh Hồ Duy K có dấu hiệu đồng phạm với Đặng Thành N về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi trả hồ sơ

điều tra lại, Cơ quan điều tra tiếp tục đấu tranh với Đặng Thành N thì Đặng Thành N khai nhận số tiền thuê phòng và tiền mua ma túy sử dụng tại phòng 503 thì N tự nhận định cả nhóm gồm N, Thanh N, T, H, M, P, K sẽ hùn tiền lại trả sau khi trả phòng. Tuy nhiên, bản thân N chưa thỏa thuận bằng lời nói với bất kì ai trong phòng 503 và N cũng không nghe ai nói gì về việc hùn tiền để trả tiền thuê phòng và tiền sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, xác minh đối với Trần Thị Thu H, Nguyễn Diễm M, Nguyễn Thanh N, Lê Hoàng P, Hầu Thanh T và Trịnh Hồ Duy K nhưng kết quả xác minh tất cả H, M, Thanh N, P, T và K đều không có mặt tại địa phương. Do vậy, Cơ quan điều tra không lấy lời khai và tiến hành đối chất, nhận dạng để xác định người cung cấp ma túy cho phòng 503 cũng như không xác định được việc Đặng Thành N và H, M, Thanh N, P, T và K có thỏa thuận việc hùn tiền để trả tiền phòng và tiền đã sử dụng ma túy hay không. Do đó, chưa đủ cơ sở xác định được người cung cấp ma túy cho phòng 503 và vai trò đồng phạm của H, M, Thanh N, P, T và K có thỏa thuận việc hùn tiền để trả tiền phòng và tiền đã sử dụng ma túy hay không. Do đó, chưa đủ cơ sở xác định được người cung cấp ma túy cho phòng 503 và vai trò đồng phạm của H, M, Thanh N, P, T và K. Riêng 01 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bên trong chứa chất bột tinh thể không màu thì Khiêm thừa nhận là của Khiêm. Hành vi tàng trữ ma túy ở thể rắn có khối lượng: 0,6734 gam, loại Ketamine trong ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng của Trịnh Hồ Duy K không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ khi nào có đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau là có cơ sở.

Đối với các đối tượng Đặng Công Quốc T (phòng 404), Trần Minh V (phòng 401), Lê Việt D (phòng 403) và Nguyễn Quốc K (phòng 505) có hành vi chủ động mua ma túy thuê địa điểm sử dụng đã có dấu hiệu tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tòa án đã trả hồ sơ để làm rõ hành vi trên, quá trình điều tra xác minh các đối tượng trên đã không còn ở địa phương đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra tách ra khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với các đối tượng được rủ rê sử dụng ma túy tại các phòng (401, 403, 404 và 505) gồm: Trần Đồng T, Phan Thị T, Lê Kim C, Nguyễn Trần Thanh T, Nguyễn Thành H (phòng 404), Phan Mạnh Q, Hàng Thị Mỹ D, Trần H, Trần Thị Mỹ P (phòng 401), Nguyễn Thành L, Trần Minh K, Mai Thái T (phòng 403), Nguyễn Quách Huy H, Hồ Quốc B, Trần Bảo N, Nguyễn Văn Đ, Hồ Thị Mỹ S và Nguyễn Huỳnh Minh N tòa án cũng đã trả hồ sơ yêu cầu xác định tình trạng nghiện của các đối tượng. Nhưng do các đối tượng trên đã không còn ở địa phương đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra tách ra khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét các tình tiết, tại Cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251, khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017, Hội đồng xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên quyết định miễn phạt cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với ma túy thu giữ:

+ 01 hộp giấy bên ngoài có chữ Unifi trong có chứa 01 hộp kim loại bên ngoài có chữ Kingston 02, bên trong hộp kim loại có 13 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 11,2318 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 04 viên nén màu xanh lá cây là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 1,4760 gam, loại MDMA; 01 viên nén màu xanh lá cây là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0,3523 gam, loại MDMA; 01 mảnh vụn viên nén màu xanh dương là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0,1447 gam, loại MDMA.

+ 01 gói nylon chứa 02 viên nén hình bông hoa màu xanh dương là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 0,8056 gam, loại MDMA; 01 mảnh vỡ viên nén màu xanh đậm là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 0,2166 gam, loại MDMA; Nửa viên nén màu xanh lá cây là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 0,1979 gam, loại MDMA; 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,1833 gam, loại Ketamine; (thu giữ tại phòng 501).

+ 01 gói nylon chứa 03 viên nén hình tròn viền răng cưa màu xanh nén là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 1,2196 gam, loại MDMA theo Bản kết luận giám định số:1315/KLGĐ-H ngày 01/8/2018 của Phòng PC 09 - Công an TP.Hồ Chí Minh; tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 0,6734 gam, loại Ketamine chứa trong 01 ống hút bằng tờ tiền 5.000 đồng; (thu giữ tại phòng 503).

+ 01 gói nylon bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,1344 gam, loại Ketamine; (thu giữ tại phòng 404).

+ 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể rắn là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7092 gam, loại Ketamine (thu giữ tại phòng 401).

+ 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể rắn không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,5556 gam, loại Ketamine (thu giữ tại phòng 403) là chất nhà nước cấm lưu hành và sử dụng Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với vật chứng: 03 bộ dụng cụ sử dụng shisa và 10 dao tự chế; 01 đĩa sứ (thu giữ tại phòng 501); 01 đĩa sứ, 01 ống hút bằng nhựa (thu giữ tại phòng 401); 01 đĩa sành (thu giữ tại phòng 403) là công cụ các bị cáo sử dụng ma túy, dùng quản lý trong việc chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Iphone số sim 0933793331 thu giữ của D; 01 điện thoại OPPO số sim 0902409213 thu giữ của B; 01 điện thoại Iphone số sim 01663712279 và 01 điện thoại Nokia, số sim 01252522227 thu giữ của L; các bị

cáo khai sử dụng các điện thoại trên để liên lạc với khách thuê phòng để sử dụng ma túy Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng là tiền D bán ma túy cho T nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 xe máy biển số 51S6-0618, số máy: ZS100FMG – 82A05070, số khung: VHSPC G0081H006860 thu giữ của Lê Thái D. Kết quả xác minh tại Công an quận Bình Thạnh xác định chủ xe máy biển số 51S6-0618, số máy: ZS100FMG – 82A05070, số khung: VHSPC G0081H006860 là anh Nguyễn Anh T, nơi cư trú tại quận Bình Thạnh. Công an Phường 12, quận Bình Thạnh xác định anh T đã bán nhà chuyển đến địa chỉ: Phường 13, quận Bình Thạnh. Công an Phường 13, quận Bình Thạnh trả lời xác minh, tại Phường 13, quận Bình Thạnh không có ai tên Nguyễn Anh T cư trú. Lê Thái D khai nhận được anh Nguyễn Anh T cho chiếc xe này để sử dụng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp đã đăng báo tìm chủ xe nhưng chưa có ai đến liên hệ để nhận lại xe. Hội đồng xét xử xét thấy xe không có nguồn gốc rõ ràng và đã quá thời hạn đăng trên thông tin đại chúng theo qui định của pháp luật nên quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với xe máy biển số 59T1- 601.55, số máy: JF46E – 2010865, số khung: RLHJF4615 EY007304 thu giữ của Đặng Vũ B. Kết quả xác minh tại Công an quận Gò Vấp xác định chủ xe máy biển số 59T1- 601.55, số máy: JF46E – 2010865, số khung: RLHJF4615 EY007304 là anh Nguyễn Trọng K, cư trú tại Quận 1. Anh K đã bán xe này lại cho Nguyễn Tuấn T, cư trú tại quận Gò Vấp. Sau đó, anh T đã bán xe này cho Đặng Vũ B với hình thức hợp đồng ủy quyền lại có công chứng. Xét thấy xe có nguồn gốc rõ ràng, không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone số sim: 01215632424 và 2.000.000 đồng thu giữ của T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone số sim: 0937206290 và 2.000.000 đồng thu giữ của M; 02 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng và màu đen và 1.500.000 đồng thu giữ của B; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen, sim số: 0933523557 và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu đồng, sim số: 01657904657, số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lê Thái D; 01 điện thoại Iphone màu trắng số sim: 0934603165 và số tiền 500.000 đồng thu giữ của Đặng Thành N. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tư vật của các bị cáo, không liên quan đến vụ án nên quyết định trả lại cho các bị cáo.

- Đối với số tiền 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) thu của Lê Thái D. D khai số tiền này là của vợ tên Đoàn Ngọc H,. Chị H khai nhận hoàn toàn không biết D sử dụng ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 27/7/2018, chị H có đưa cho D số tiền 22.000.000 đồng để D đi ra khu vực bến xe Miền Đông lấy quần áo về cho chị H buôn bán. Sau khi cầm tiền đi D bị Công an bắt giữ và tạm giữ số tiền này. Xét thấy số tiền có nguồn gốc rõ ràng, không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho chị H.

- Đối với 01 máy tính xách tay hiệu HP thu giữ tại Nhà khách Tổng cục kỹ thuật quân đội, D khai là của bạn tên Đặng Gia L gửi, anh Đặng Gia L khai ngày 26/7/2018 có nhờ D cất giữ, việc Duy thực hiện hành vi phạm tội anh L không biết. Hội đồng xét xử xét thấy tài sản có nguồn gốc rõ ràng, không liên quan đến vụ án nên quyết định trả lại anh Đặng Gia L.

- Đối với vật chứng: 01 bộ loa thu giữ phía sau tủ lạnh đặt hành lang lầu 4; 01 bộ loa nghe nhạc, 01 ống hút bằng tờ tiền 10.000 đồng thu giữ tại phòng 501; 01 loa hiệu AK -800 màu đen, 01 ống hút bằng tờ tiền 5.000 đồng thu giữ tại phòng 503; 01 ống hút cuộn tròn bằng tờ tiền 10.000 đồng, 01 bộ loa thu giữ tại phòng 404; 01 bộ loa thu giữ tại phòng 403; 01 bộ loa thùng thu giữ tại phòng 505; 07 đèn màu là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy, rủ nhau sử dụng ma túy, sử dụng trong việc chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 24 quyển sổ ghi chép hoạt động kinh doanh, là các chứng cứ có liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu bổ sung chứng cứ hồ sơ.

[5] Đối với số ma túy thu giữ ở phía sau tủ lạnh đặt ở hành lang lầu 4 của Nhà khách Tổng cục kỹ thuật Quân đội: 01 hộp giấy bên ngoài có chữ Unifi trong có chứa 01 hộp kim loại bên ngoài có chữ Kingston 02, bên trong hộp kim loại có 13 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 11,2318 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 04 viên nén màu xanh lá cây là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 1,4760 gam, loại MDMA; 01 viên nén màu xanh lá cây là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0,3523 gam, loại MDMA; 01 mảnh vụn viên nén màu xanh dương là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0,1447 gam, loại MDMA theo Bản kết luận giám định số: 1316/KLGĐ-H ngày 01/8/2018 của Phòng PC09 – Công an TP.Hồ Chí Minh. Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Viết D, Tạ Lê Bảo L, Hồ Quang B đều không thừa nhận số ma túy trên và không biết của ai nên chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Viết D, Tạ Lê Bảo L, Hồ Quang B về số ma túy thu giữ.

Đối với đơn vị Nhà khách Tổng cục kỹ thuật Quân đội, địa chỉ số 18A Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp qua điều tra xác định: Ngày 15/3/2018, ông Vũ Anh T - Chức vụ thiếu tá - Chỉ huy trưởng – Đại diện Nhà khách Tổng cục kỹ thuật quân đội ký Hợp đồng và bàn giao mặt bằng Tòa nhà cho Công ty CP Pacific Trường Thành, địa chỉ: phường Tân Định, quận 1 do ông Nguyễn Ngọc T, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị làm đại diện. Nội dung công việc: Để thi công sửa chữa, nâng cấp, cải tạo và cung cấp sản phẩm nội thất hoàn thiện theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập ông Nguyễn Ngọc T đến làm việc nhưng ông T không đến mà ủy quyền cho Nguyễn Ngọc D. Ông D khai: Công ty Pacific Trường Thành có ký hợp đồng nhận thầu sửa chữa, nâng cấp, cải tạo và cung cấp sản phẩm nội thất tại Nhà khách Tổng cục kỹ thuật quân đội. Khi thi công xong được lầu 2,3,4 thì có Đặng Ngọc T đến gặp và đặt vấn đề thuê lại lầu 4 để kinh doanh khách sạn. Tuy nhiên, sau đó Công ty Pacific Trường Thành đã ký hợp đồng cho một thanh niên tên Đặng P (không rõ lai lịch) thuê lại lầu 4 của Nhà

khách nhưng ông D không cung cấp bản Hợp đồng này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Tiến hành triệu tập lần 2 thì ông D và ông T không đến làm việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh thì Công ty Pacific Trường Thành đã giải thể từ tháng 5/2018. Cơ quan điều tra tiếp tục có công văn gửi đến Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu cung cấp địa chỉ hoạt động hiện hành của Công ty Trường Thành để có căn cứ điều tra xác minh làm rõ vai trò của Nguyễn Ngọc T. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa nhận được kết quả trả lời. Do đó, chưa làm rõ được vai trò của Nguyễn Ngọc T Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra rõ vai trò của T khi nào đủ căn cứ đề nghị xử lý sau.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đặng Ngọc T khai có gặp ông Nguyễn Ngọc D để thỏa thuận việc thuê lại toàn bộ tòa nhà để kinh doanh. Tuy nhiên, T chưa nhận bàn giao mặt bằng và cũng chưa ký hợp đồng chính thức với Công ty Pacific Trường Thành. T có quen biết với người có tên Đặng P nhưng T không thừa nhận cùng với P thuê lại mặt bằng của Nhà khách Tổng cục kỹ thuật quân đội. T không có liên kết hoạt động kinh doanh gì với P. Kết quả xác minh đối với người có tên Đặng P tại Công an phường 17, quận Gò Vấp thì Phúc không có mặt ở địa phương và không rõ đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa ghi được lời khai, chưa làm rõ được vai trò của Đặng P và mối quan hệ giữa Đặng P với Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Ngọc T và Đặng Ngọc T. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục áp dụng các biện pháp điều tra, xác minh khi nào có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của Đặng Công Quốc T, Trần Đồng T, Phan Thị T, Lê Kim C, Nguyễn Trần Thanh T, Nguyễn Thành H, La Ngọc H (phòng 404); Trần Minh V, Phan Mạnh Q, Hàng Thị Mỹ D, Trần H, Trần Thị Mỹ P (phòng 401); Lê Viết D, Nguyễn Thành L, Trần Minh K, Mai Thái T (phòng 403); Nguyễn Quốc K, Nguyễn Quách Huy H, Hồ Quốc B, Trần Bảo N, Nguyễn Văn Đ, Hồ Thị Mỹ S, Nguyễn Huỳnh Minh N (phòng 505) chưa đủ cơ sở để xử lý hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, qua test các đương sự này đều dương tính với ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp đã chuyển một phần hồ sơ cho Công an Phường 10, quận Gò Vấp lập hồ sơ xử lý hành chính là có cơ sở.

Đối với thanh niên (chưa rõ lai lịch) mang ma túy vào phòng 503 cho Đặng Thành N và nhóm bạn cùng sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp tiếp tục xác minh, điều tra khi nào có căn cứ đề nghị xử lý.

Đối với những người (chưa rõ lai lịch trong quán Bar 85), T (chưa rõ lai lịch trong quán Bar X8), người bạn của V (chưa rõ lai lịch trong quán Bar DC Club) đã bán ma túy cho D, Thái D, K, V, Việt D Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ đề nghị xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết D phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”; Hồ Quang B và Tạ Lê Bảo L phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; Đặng Thành N, Lê Thái D, Đặng Vũ B, Nguyễn Mỹ T (Nguyễn Thị T) và Trần Nguyễn Bích M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết D 07 (bảy) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cả 02 tội danh xử phạt bị cáo 09 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 28/7/2018.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Hồ Quang B 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 28/7/2018.

- Xử phạt bị cáo Tạ Lê Bảo L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 28/7/2018.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thái D 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 28/7/2018.

Xử phạt bị cáo Đặng Vũ B 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 28/7/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mỹ T (Nguyễn Thị T) 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 28/7/2018.

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Bích M 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 28/7/2018.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đặng Thành N 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 28/7/2018.

Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 và khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Viết D và hình dấu Công an Phường 10, quận Gò Vấp; 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Việt D và hình dấu Công an Phường 10,

quận Gò Vấp; 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Đặng Công Quốc T và hình dấu Công an Phường 10, quận Gò Vấp; 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Minh V và hình dấu Công an Phường 10, quận Gò Vấp; 01 gói nylon chứa 03 viên nén hình tròn viền răng cưa màu xanh đã được niêm phong thành 01 gói bên ngoài có chữ ký ghi tên Đặng Thành N và hình dấu Công an Phường 10, quận Gò Vấp; tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 0,6734 gam, loại Ketamine chứa trong 01 ống hút bằng tờ tiền 5.000 đồng; 01 gói nylon chứa 02 (hai) viên nén hình bông hoa màu xanh dương, 01 (một) mảnh vỡ viên nén màu xanh đậm, nửa viên nén màu xanh lá cây, tất cả được niêm phong thành một gói, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thái D, Đặng Vũ B, Nguyễn Mỹ T, Trần Nguyễn Bích M và hình dấu Công an Phường 10, quận Gò Vấp; 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, đã được niêm phong thành một gói, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thái D, Đặng Vũ B, Nguyễn Mỹ T, Trần Nguyễn Bích M và hình dấu Công an Phường 10, quận Gò Vấp; 01 đĩa sứ; 01 ống hút nhựa, 04 đĩa sứ, 03 bộ dụng cụ sử dụng shisa, 10 dao tự chế, 01 đĩa sứ.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Iphone số sim: 0933793331; 01 điện thoại OPPO số sim: 0902409213; 01 điện thoại Iphone có số sim: 01663712279 và 01 điện thoại Nokia, số sim: 01252522227; 01 ống hút được cuộn tròn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 (mười ngàn) đồng, 04 bộ loa, 02 loa; số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng; 01 ống hút bằng tờ tiền 5.000 (năm ngàn) đồng; 01 loa hiệu AK-800 màu đen; 01 loa nghe nhạc, 01 ống hút bằng tờ tiền 10.000 (mười ngàn) đồng; 07 đèn màu; 01 xe máy biển số 51S6-0618, số máy: ZS100FMG – 82A05070, số khung: VHSPC G0081H006860.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Vũ B 01 xe máy biển số 59T1- 601.55, số máy: JF46E – 2010865, số khung: RLHJF4615 EY007304, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng sim số 01288860777, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen sim số 09074600939 và 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Mỹ T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng số sim: 01215632424 và 2.000.000 (hai triệu) đồng; trả lại cho bị cáo Trần Nguyễn Bích M 01 điện thoại di động hiệu Iphone số sim: 0937206290 và 2.000.000 (hai triệu) đồng; trả lại cho bị cáo Lê Thái D 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, sim số: 0933523557, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng, sim số: 01657904657, số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng; trả lại cho bị cáo Đặng Thành N 01 điện thoại Iphone màu trắng số sim: 0934603165 và số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng; trả lại cho anh Đặng Gia L 01 máy tính xách tay hiệu HP; trả lại cho chị Đoàn Ngọc H số tiền 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng.

Tịch thu bổ sung chứng cứ hồ sơ 24 quyền sở ghi chép hoạt động kinh doanh

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 269/PNK, ngày 22/11/2018; phiếu nhập kho vật chứng số 235/PNK, ngày 08/10/2018; phiếu nhập kho vật chứng số 230/PNK, ngày 05/10/2018 của Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Ngọc Hải